

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-01-2023
V/v tranh chấp về
xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Hoàng A, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn 13, xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chăm Văn H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị N trình bày: Chị và anh Chăm Văn H trước đây có quan hệ là vợ chồng, trong quá trình chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2020 nên đã yêu cầu Tòa án huyện Mộc Châu giải quyết ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên

tham gia hòa giải tại Tòa án số: 86/2022/QĐHGTTTLH ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Cẩm Văn H.

Trong thời gian chị và anh H sống ly thân chị có chung sống như vợ chồng với anh Vũ Hoàng A và có thai, đến ngày 21 tháng 6 năm 2021 chị sinh con tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Thành phố Hà Nội, số con sinh là 03 con, giới tính của 03 con đều là nam (dự định đặt tên các con là: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3). Tuy nhiên, vào thời điểm chị sinh 03 con thì chị và anh Cẩm Văn H chưa ly hôn, do đó chị chưa đăng ký khai sinh cho các con. Vì các con không phải là con chung của chị và anh H, nên quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu cũng không đề cập đến các con.

Tháng 5 năm 2022, anh Vũ Hoàng A vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh bắt tạm giam. Để đảm bảo quyền lợi cho các con (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3), chị đã làm thủ tục giám định AND giữa anh Vũ Hoàng A với các con. Theo kết quả giám định ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật GENPRO; địa chỉ: Số 38M2, Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội đã xác định các con (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021; giới tính: Nam, theo Giấy chứng sinh số 14612A, Quyền số MD 2021 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Vũ Hoàng H2, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021; giới tính: Nam, theo Giấy chứng sinh số 14612B, Quyền số MD 2021 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Vũ Hoàng H3, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021; giới tính: Nam, theo Giấy chứng sinh số 14612C, Quyền số MD 2021 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Phụ sản Trung ương) và anh Vũ Hoàng A có quan hệ huyết thống cha con.

Vi vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Vũ Hoàng A là cha đẻ của các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) do chị sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Thành phố Hà Nội.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 10 năm 2022, bị đơn là anh Vũ Hoàng A trình bày: Chị Đinh Thị N và anh Cẩm Văn H trước đây là quan hệ vợ chồng, trong quá trình chung sống chị N và anh H đã phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2020. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 86/2022/QĐHGTTTLH ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị N và anh Cẩm Văn H. Trong thời gian chị N và anh H sống ly thân, chị N đã chung sống như vợ chồng với anh, trong thời gian này, chị N mang thai đến ngày 21 tháng 6 năm 2021 chị N sinh ba con tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương Thành phố Hà Nội (dự định đặt tên các con là: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3). Tuy nhiên, vào thời điểm chị N sinh 03 con (dự định đặt tên là: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) thì giữa chị N và anh H chưa ly hôn, do đó chị N chưa đăng ký khai sinh cho các

con. Vì các con không phải là con chung của chị N và anh H, nên quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu không đề cập đến các con.

Tháng 5 năm 2022, anh vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh bắt tạm giam. Chị N đã làm thủ tục giám định ADN giữa anh và các con. Theo kết quả giám định ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật GENPRO; địa chỉ: Số 38M2, Trần Kim Xuyên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội đã xác định các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2, Vũ Hoàng H3) và anh có quan hệ huyết thống cha con. Nay chị N đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) do chị Đinh Thị N sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Thành phố Hà Nội, anh đồng ý, vì các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) là con chung của anh và chị N. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 10 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Cẩm Văn H trình bày: Anh và chị Đinh Thị N trước đây có quan hệ là vợ chồng đến ngày 22 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị N. Trước khi Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị N thì thực tế anh và chị N đã sống ly thân từ rất lâu, không còn quan hệ gì với nhau.

Anh khẳng định các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) do chị Đinh Thị N sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương với anh không có quan hệ huyết thống cha con. Trường hợp Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên yêu cầu anh có mặt tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng để tham gia lấy mẫu giám định ADN để xác định huyết thống giữa anh và các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) do chị Đinh Thị N sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, quan điểm của anh là không cần phải giám định ADN vì các cháu đều không phải là con của anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 5 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 88; Điều 91; khoản

2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 2 và khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Vũ Hoàng A là cha đẻ của các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) do chị Đinh Thị N sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đinh Thị N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định cha cho con đối với anh Vũ Hoàng A. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Hoàng A có nơi cư trú tại thôn 13, xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Vũ Hoàng A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chăm Văn H vắng mặt có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Hoàng A và anh Chăm Văn H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Đinh Thị N và anh Vũ Hoàng A đều xác định các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) là con chung của chị N và anh Hoàng A. Anh Chăm Văn H xác nhận các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) không phải là con chung giữa anh và chị N, vì trong thời gian mang thai và sinh các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) thì anh H và chị N đã sống ly thân. Lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với Kết quả giám định ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật GENPRO; địa chỉ: Số 38M2, Trần Kim Xuyên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Do vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định anh Vũ Hoàng A là cha đẻ của các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1, Vũ Hoàng H2 và Vũ Hoàng H3) do chị Đinh Thị N sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Thành phố Hà Nội.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Đinh Thị N được miễn nộp tiền án phí; Anh Chăm Văn H không phải nộp tiền án phí; Anh Vũ Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12; khoản 2, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 5 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 88; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 2 và khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị N về việc xác nhận cha cho con đối với anh Vũ Hoàng A: Xác định anh Vũ Hoàng A, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn 13, xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của các cháu (dự định đặt tên: Vũ Hoàng H1; giới tính: Nam, theo Giấy chứng sinh số 14612A, Quyền số MD 2021 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Vũ Hoàng H2; giới tính: Nam, theo Giấy chứng sinh số 14612B, Quyền số MD 2021 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Vũ Hoàng H3; giới tính: Nam, theo Giấy chứng sinh số 14612C, Quyền số MD 2021 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bệnh viện Phụ sản Trung ương) do chị Đinh Thị N sinh ngày 21 tháng 6 năm 2021.

2. Về án phí: Anh Vũ Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- UBND xã N1, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trương Minh Huế

